

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LÀO CAI
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 83 /2020/HS-ST
Ngày 21-09-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LÀO CAI**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thanh Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thành Thái
2. Bà Vũ Thị Hòa

Thư ký phiên tòa: Ông Tạ Hoàng Tú – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh Lào Cai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố L, tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa: Ông Lã Chúc Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 09 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh Lào Cai (Đường B2, phường Bắc Cường, thành phố L, tỉnh Lào Cai).

Xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 81/2020/TLST-HS ngày 25 tháng 8 năm 2020 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 84/HSST-QĐ ngày 11 tháng 09 năm 2020 đối với bị cáo:

Chung Văn H tên gọi khác: Không - Sinh ngày 18 tháng 01 năm 1989 tại huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái.

ĐKKHKT và nơi ở: Tổ 03, phường L, thành phố L, tỉnh Lào Cai; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: 7/12; Dân tộc: Hoa; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Chung Văn Việt (đã chết) và bà Trần Thị Hiền. Bị cáo chưa có vợ, con. Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân xấu năm 2016 bị Tòa án thành phố L xử phạt 09 tháng tù giam về tội “ Trộm cắp tài sản”. Đến nay đã được xóa án tích. Vào các năm 2007 và 2012 bị cáo bị Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc đến nay đã chấp hành xong và được xóa tiền sự. Bị cáo bị bắt tạm giữ tạm giam từ ngày 13/05/2020. Bị cáo hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thành phố L, tỉnh Lào Cai “Có mặt tại phiên Tòa”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 14 giờ 00 ngày 13/05/2020 tại tổ 15B, phường L, thành phố L, tổ công tác Công an tỉnh Lào Cai phát hiện bắt quả tang đối với Chung Văn H về hành vi mua

bán trái phép chất ma túy. Thu giữ 02 gói ma túy Heroine ở trong túi quần bên phải Chung Văn H đang mặc; tạm giữ 01 xe máy biển kiểm soát 21T5- 0440; số tiền 350.000đ (Ba trăm năm mươi nghìn đồng) và 01 điện thoại Iphone có số Imei 012431001083286 kèm theo 0326023133. Cùng ngày, Cơ quan điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp tại nơi ở của Chung Văn H tại tổ 15B, phường Phố Mới, thành phố L không phát hiện thu giữ được gì.

Quá trình điều tra Chung Văn H khai là người nghiện chất ma túy, trong quá trình đi uống Methadone tại cơ sở điều trị thuộc phường L, thành phố L, Chung Văn H quen biết Vũ Tiến M và Vũ Văn T, trong tháng 5/2020 Chung Văn H đã nhiều lần đi mua ma túy cho Vũ Tiến M và Vũ Văn T cụ thể: Khoảng 10 giờ ngày 6/5/2020 Vũ Tiến M đưa cho Chung Văn H 100.000đ (Một trăm nghìn đồng) nhờ đi mua ma túy, Chung Văn H đã đi đến khu vực đầu cầu Cốc Lếu gặp một người tên là Nghĩa hỏi mua 01(một) gói với giá 50.000đ (Năm mươi nghìn đồng) về đưa cho Vũ Tiến M. Đến ngày 10/5/2020 Vũ Tiến M lại đưa cho Chung Văn H số tiền là 100.000đ (Một trăm nghìn đồng) Chung Văn H lại đi ra đầu cầu Cốc Lếu gặp Nghĩa mua 01(Một) gói ma túy Heroine với giá 50.000đ (Năm mươi nghìn đồng) mang về đưa cho Vũ Tiến M.

Khoảng 10 giờ ngày 9/5/2020 Vũ Văn T đưa cho Chung Văn H số tiền 100.000đ (Một trăm nghìn đồng) nhờ đi mua ma túy về sử dụng, sau đó Chung Văn H cầm tiền đi ra khu vực đầu cầu Cốc Lếu gặp người đàn ông tên Nghĩa mua 01 (Một) gói ma túy với giá 50.000đ (Năm mươi nghìn đồng). Đến ngày 11/5/2020 Vũ Văn T tiếp tục đưa cho Chung Văn H 100.000đ (Một trăm nghìn đồng) để mua ma túy Chung Văn H lại đi gặp Nghĩa mua 01 (Một) gói Heroine với giá 50.000đ (Năm mươi nghìn đồng) về đưa cho Vũ Văn T.

Đến ngày 13/5/2020 Chung Văn H đi gặp người đàn ông tên Nghĩa mua được 02 (Hai) gói ma túy Heroine với số tiền 100.000đ (Một trăm nghìn đồng) mục đích mua về để bán kiếm lời khi về đến khu vực tổ 15b phường L, thành phố L thì bị bắt quả tang cùng toàn bộ tang vật.

Ngày 07/05/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lào Cai đã trưng cầu giám định về ma túy số: 82/ QĐTCGD gửi Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai trưng cầu giám định ma túy và gửi số vật chứng đã thu giữ của Chung Văn H đi giám định. Tại biên bản mở niêm phong trích mẫu giám định chất ma túy xác định: Tổng khối lượng của số chất bột khô, màu trắng vón cục trong 02 (hai) gói giấy là 0.09 gam. Cơ quan giám định giữ toàn bộ vật chứng thu giữ của Chung Văn H để tiến hành giám định.

Tại kết luận giám định số 102/GĐMT ngày 15/05/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai kết luận: 0,09 (không phẩy không chín)gam chất bột khô, màu trắng, vón cục thu giữ của Chung Văn H gửi giám định là loại chất ma túy Heroine (Hêrôin).

Cáo trạng số 80/KSĐT ngày 25/08/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố L truy tố bị cáo Chung Văn H về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b,c khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố L giữ quyền công tố tại phiên toà giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội danh theo bản cáo trạng đã truy tố là điểm b, c khoản 2 Điều 251- Bộ luật Hình sự.

Sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b,c khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51- Bộ luật Hình sự . Tuyên bố bị cáo Chung Văn H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Xử phạt bị cáo Chung Văn H từ 07 (Bảy) năm đến 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù giam.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng khoản 1 điều 47 Bộ luật Hình sự ; điểm b khoản 2 điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Truy thu số tiền 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) để sung vào ngân sách nhà nước.

Tiếp tục tạm giữ 350.000đ (Ba trăm lăm mươi nghìn đồng) và 01 (Một) điện thoại di động hiệu Iphone có số Imei: 012431001083286 kèm theo sim số 0326023133 để đảm bảo công tác thi hành án.

Tuyên án phí và quyền kháng cáo cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Lào Cai, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên toà phù hợp lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai người làm chứng, tang vật thu giữ và kết luận giám định. Quá trình điều tra bị cáo Chung Văn H khai nhận: Trong quá trình đi uống Methadone tại cơ sở điều trị thuộc phường L, thành phố L, Chung Văn H quen biết Nguyễn Tiến Mạnh và Vũ Văn T, trong tháng 06/05/2020 đến ngày 11/05/2020 Chung Văn H đã nhiều lần đi mua ma túy cho Vũ Tiến M và Vũ Văn T cụ thể: Ngày 06/5/2020 đến ngày 10/05/2020 Chung Văn H bán cho Vũ Tiến M 02 lần mỗi lần 01 (Một) gói mỗi gói giá là 50.000đ (Năm mươi nghìn đồng) Chung Văn H được lời là 100.000đ (Một trăm nghìn đồng). Ngày 9/05/2020 đến ngày 11/05/2020 Chung Văn H bán cho Vũ Văn T 02 lần mỗi lần 01 (Một) gói mỗi gói giá là 50.000đ (Năm mươi nghìn đồng) Chung Văn H được lời là 100.000đ (Một trăm nghìn đồng). Đến ngày 13/5/2020 Chung Văn H đi gặp người đàn ông tên Nghĩa mua được 02 (Hai) gói ma túy Heroine với số tiền 100.000đ (Một trăm nghìn đồng) mục đích mua về để bán

kiếm lời khi về đến khu vực tổ 15b phường L, thành phố L thì bị bắt quả tang cùng toàn bộ tang vật. Như vậy có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Chung Văn H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây ảnh hưởng đến trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo Chung Văn H là người có nhân thân xấu

năm 2016 bị Tòa án thành phố L xử phạt 09 tháng tù giam về tội “ Trộm cắp tài sản. Đến nay đã được xóa án tích. Vào các năm 2007 và 2012 bị cáo bị Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc đến nay đã chấp hành xong và được xóa tiền sự. Vì vậy, cần phải xét xử một mức án nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng giáo dục, cải tạo và phòng ngừa chung. Xong xét thấy sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình, bị cáo đã tự khai ra những lần mua bán trước mà bị cáo đã bán cho Vũ Văn T và Vũ Tiến M nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ là tự thú, bị cáo còn có ông nội là ông Chung Chí Hòa được nhà nước tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng nhì, nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51- Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 21T5- 0440, quá trình điều tra xác định chiếc xe trên là tài sản hợp pháp của chị Trần Thị Hiền là mẹ đẻ của bị cáo Chung Văn H, việc Chung Văn H sử dụng xe mô tô 21T5- 0440 để đi mua ma túy chị Trần Thị Hiền không biết, ngày 05/8/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố L đã ra quyết định xử lý vật chứng số 49 trả lại chiếc xe mô tô trên cho chị Trần Thị Hiền là đúng quy định của pháp luật

[4] Về nguồn gốc số ma túy Chung Văn H khai mua 02 (Hai) gói với giá 100.000đ (Một trăm nghìn đồng) của một người đàn ông tên Nghĩa ở khu vực đầu cầu Cốc Lếu, thành phố L, nhưng bị cáo không biết địa chỉ chính xác của người đàn ông này ở đâu nên quá trình điều tra không xác minh làm rõ được nên đề cập xử lý trong vụ án này

[5] Đối với Vũ Tiến M và Vũ Văn T là những người đã nhiều lần mua ma túy của Chung Văn H và đã sử dụng hết, không có căn cứ xác định khối lượng số lượng ma túy đã sử dụng nên không đề cập đến việc xử lý trong vụ án này.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

[7] Về vật chứng vụ án: Toàn bộ số ma túy thu giữ của bị cáo Chung Văn H có khối lượng là 0,09 (không phẩy không chín) gam chất bột khô, màu trắng, vón cục gửi đi giám định cơ quan giám định đã trưng cầu giám định hết 0,09 (không phẩy không chín) gam. Vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét là phù hợp.

Đối với số tiền bị cáo Chung Văn H bán ma túy cho Vũ Tiến M và Vũ Văn T mà bị cáo được lợi của những lần bán ma túy đó là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) đây là

số tiền do bị cáo phạm tội mà có nhưng bị cáo đã tiêu sài hết nên cần phải truy thu số tiền trên để sung vào ngân sách nhà nước là phù hợp theo quy định của pháp luật.

Đối với số tiền 350.000đ (Ba trăm năm mươi nghìn đồng) và 01 (Một) điện thoại di động hiệu Iphone có số Imei: 012431001083286 kèm theo sim số 0326023133 thu giữ của bị cáo cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo công tác thi hành án.

[8] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điều 136- Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b, c khoản 2 Điều 251; điểm s,r khoản 1, khoản 2 Điều 51- Bộ luật Hình. Tuyên bố bị cáo Chung Văn H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Xử phạt bị cáo Chung Văn H 07 (Bảy) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 13/05/2020.

Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; điểm b khoản 2 điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Truy thu số tiền 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) để sung vào ngân sách nhà nước.

Tiếp tục tạm giữ 01 (Một) điện thoại di động hiệu Iphone có số Imei: 012431001083286 kèm theo sim số 0326023133

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 03/9/2020)

Tiếp tục tạm giữ số tiền 350.000đ (Ba trăm năm mươi nghìn đồng) thu giữ của bị cáo Chung Văn H

(Theo biên bản giao nhận tài sản ngày 23/6/2020 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố L và Kho bạc nhà nước Lào Cai)

Về án phí: Áp dụng điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội bị cáo Chung Văn H phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7, và 9 Luật thi hành án dân sự; Điều 7a Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND TP 2;
- Công an TP 3;
- Bứcáo;
- Sở TP
- T.H.A 2;
- Lưu.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Đỗ Thị Thanh Hương